

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

THI THỬ TN THPT - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: TOÁN - THPT***Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 08/07/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: T.TN.072**ĐÚNG/SAI**

Câu 1. Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm $A(1; -1; 2)$, $B(1; 1; -3)$, $C(2; -2; 1)$ và mặt phẳng $(P) : 7x + 5y + 2z - 6 = 0$.

- a) Vectơ $(7; 5; -6)$ là một vectơ pháp tuyến của (P) .
- b) Vectơ $(-14; -10; -4)$ cũng là một vectơ pháp tuyến của (P) .
- c) Gốc tọa độ O thuộc (P) .
- d) Ba điểm A, B, C đều thuộc (P) .

Câu 2. Cho dãy số (u_n) với $u_n = 9 \cdot 4^{n-1}$.

- a) Mọi cặp số nhân đều có tổng vô hạn.
- b) $u_1 = 9$.
- c) u_4 bằng 577.
- d) S_4 bằng 766.

Câu 3. Trong không gian $Oxyz$, cho $\vec{u} = (2; 6; -9)$ và $\vec{v} = (-2; 0; 0)$.

- a) $|\vec{u}| = 12$.
- b) Tích vô hướng của hai vectơ là một vectơ.
- c) $\vec{u} \perp \vec{v}$.
- d) $|3\vec{u}| = 33$.

Câu 4. Cho hai hàm số $f(x)$, $g(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$ thỏa mãn $\int f(x) dx = F(x) + C$ và $\int g(x) dx = G(x) + C$, trong đó $F(x) = -2x^2 + 4x$ và $G(x) = -x^3 + 4x$.

- a) $\int 4f(x) dx = -2x^2 + 4x + C$.
- b) $\int f(x)g(x) dx = F(x) \cdot G(x) + C$.
- c) $4f(-1) + 3g(-1) = 35$.
- d) Nếu $H_1(x)$ và $H_2(x)$ cùng là nguyên hàm của $4f(x) + 3g(x)$ thì $H_1(x) - H_2(x)$ là một hằng số.

Câu 5. Cho hàm số $y = \frac{-x - 4}{x - 5}$.

- a) Đồ thị có tiệm cận ngang $y = -1$.
- b) Đồ thị có tiệm cận đứng $x = -5$.
- c) Đồ thị cắt trục hoành tại điểm có hoành độ -4 .
- d) Đồ thị cắt trục tung tại điểm có tung độ $\frac{4}{5}$.

Câu 6. Cho hàm số $f(x) = 6x^3$.

- a) $F(x) = \frac{3}{2}x^4$ là một nguyên hàm của $f(x)$.
- b) Mọi nguyên hàm của $f(x)$ chỉ khác nhau một hằng số.
- c) $f'(x) = 6x^2$.
- d) $f(x)$ là hàm số lẻ.

Câu 7. Cho hàm số F thỏa $F'(x) = 5x^2 + 1$ và $F(0) = 6$.

- a) Hai nguyên hàm của cùng một hàm số luôn bằng nhau.
- b) $F(1) = \frac{29}{3}$.
- c) $F'(1) = 7$.
- d) Nếu $F' = 0$ trên một khoảng thì F là hằng số trên khoảng ấy.

Câu 8. Khảo sát thời gian chạy cự li 100 mét của 52 vận động viên, kết quả ghi ở bảng sau.

Thời gian (giây)	[12; 13)	[13; 14)	[14; 15)	[15; 16)	[16; 17)
Tần số	8	6	10	14	14

- a) Cỡ mẫu bằng 52.
- b) Độ lệch chuẩn bằng bình phương của phương sai.
- c) Khoảng biến thiên luôn không nhỏ hơn khoảng tứ phân vị.
- d) Phương sai xấp xỉ 1, 93.

Câu 9. Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm $A(1; 0; 3)$, $B(0; 1; 2)$ và $C(3; 0; 1)$.

- a) $\overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{AC} = 0$.
- b) $\widehat{BAC} = 90^\circ$.
- c) Tam giác ABC cân tại A .
- d) Ba điểm A, B, C thẳng hàng.

Câu 10. Cho hai biến cố A và B với $P(A \cap B) = 0,29$ và $P(B) = 0,36$.

- a) $P(A | B)$ luôn không vượt quá 1.
- b) $P(B) = 0,36$.
- c) $P(A | B) = P(B | A)$ với mọi hai biến cố.
- d) Công thức $P(A | B)$ dùng được cả khi $P(B) = 0$.